

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÂN MINH NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÂN MINH NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN MINH NGOC TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108267094

3. Ngày thành lập: 10/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2A, Ngách 16/27, Ngõ 16, Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888.672.666

Fax:

Email: duchien7275@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
4.	Khai thác quặng sắt	0710
5.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại nhà nước cấm)	0722
6.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại nhà nước cấm)	0730
7.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
8.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
9.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
10.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Trừ loại nhà nước cấm)	2420
11.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Trừ loại nhà nước cấm)	3211

12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
13.	Xây dựng công trình công ích	4220
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng - Các công việc dưới bề mặt; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống;	8129
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Nhóm này gồm: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như : Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
30.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
31.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Nhóm này gồm: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; - Bán buôn vàng và kim loại quý khác.	4662
33.	Bán buôn thực phẩm	4632

34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Nhóm này gồm: - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý; - Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý. (Trừ loại nhà nước cấm)	4773
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
50.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LAI XUÂN NGỌC	Số 17 ngõ 1150 Đường Láng, Khu TT BTL Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	013578937	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THẾ ANH	Ngõ 16, Tổ 105 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	0220760003 19	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		
3	LÊ XUÂN HIỀU	Thôn Minh Thành 2, Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	171613484	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		
4	VŨ VIỆT PHƯƠNG	Số 41/A6, đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	B2858059	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		
5	NGUYỄN ĐỨC HIỀN	Thôn Tam Kỳ 4, Xã Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	135777321	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI XUÂN NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013578937

Ngày cấp: 16/10/2012

Nơi cấp: Công An thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17 ngõ 1150 Đường Láng, Khu TT BTL Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17 ngõ 1150 Đường Láng, Khu TT BTL Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội